

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 04 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tấn
Ông Bùi Hồng Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

BÙI VĂN B, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1973 tại Quý Hòa - Lạc Sơn - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ là Bùi Thị B, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/4/2018 bị Công an xã Q xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2020, tạm giam từ ngày 01/02/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Văn Vượng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị hại: Bùi Văn T, sinh năm 1987. Trú tại: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Thị B, sinh năm 1977. Trú tại: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bùi Thị Thúy N, sinh năm 1989. Trú tại: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986. Trú tại: phố V, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Vũ Đình Hùng
- Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 4 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bùi Thị Q, sinh năm 1981. Trú tại: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bùi Văn N, sinh năm 1981. Trú tại: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bùi Thị V, sinh năm 1983. Trú tại: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 26/01/2020, Bùi Văn B dùng xe mô tô BKS 28FZ-146.xx của mình đi chúc tết trong xóm. Khi đi qua nhà chị Bùi Thị Q thì nghe thấy trong nhà Q đang hát Karaoke nên B vào chơi. Tại nhà Q, Bùi Văn T là em trai Q có mời B uống bia. B vừa uống vừa bóp lon bia làm bia chảy tràn ra ngoài. Thấy B có vẻ say nên T bảo “Không uống thì về đi, đừng để bia đổ ra ngoài”. Nghe T nói vậy, B chửi T vài câu rồi đi về nhà. Do bức tức vì ngày đầu năm mới đã bị T đuổi về, B về đến nhà liền đi thẳng vào bếp nhà mình lấy hai con dao; một con dao mũi nhọn, chuôi nhựa và một con dao mũi nhọn, chuôi gỗ đem theo người, dùng xe mô tô của mình sang nhà Q tìm T để đánh. Đến nhà Q, B để xe ngoài cổng rồi tay phải cầm con dao nhọn chuôi gỗ, tay trái cầm con dao nhọn chuôi nhựa đứng chửi và thách thức T ra đánh nhau. Nghe thấy, T ra cổng và nói “Có chuyện gì không?” thì bị B cầm con dao nhọn chuôi gỗ ở tay phải đâm một phát vào vùng bụng phía bên phải gây thương tích. Lúc này có Bùi Văn N có mặt, thấy T bị B đâm nên có cầm một chiếc ghế bằng Inox ở sân nhà Q chạy ra đập một phát về phía B. B giờ tay trái đang cầm con dao nhọn chuôi nhựa lên đỡ làm con dao bị gãy làm đôi và rơi xuống đất, đồng thời chân ghế đập trúng xương quai xanh của B làm xước da nên B bỏ chạy khỏi hiện trường. Bùi Văn T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Q. Trên đường về, Bùi Văn B gặp con gái mình là Bùi Thị Thúy N đang đi xe máy đến nên có nhờ N đưa đến Trạm y tế xã Q xem tình trạng Bùi Văn T bị thương như thế nào nhưng không gặp vì T đã được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình cấp cứu và điều trị. Do thấy B còn say nên vợ và con gái đã đưa B về nhà. Trên đường về, B đã vứt bỏ con dao chuôi gỗ đã đâm T vào ruộng ngô ở bên trái đường theo chiều đi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Bùi Văn B đến Công an xã Q đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/TgT, ngày 31/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Bùi Văn T bị vết thương thấu

bụng do vật sắc nhọn tác động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%.

Vật chứng thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 xe mô tô BKS 28FZ-146.xx, nhãn hiệu Kitafu, số loại 50W, màu trắng – đen, số máy 39FMB51031xx, số khung B1PEKA1031xx, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra phần máy móc; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 22,4cm x 03 cm, phần mũi nhọn của dao bị gãy và 01 chuôi dao bằng nhựa đen có kích thước 14cm x 03cm; 01 con dao mũi nhọn có tổng chiều dài 28,05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10,05cm, hai đầu chuôi có gắn vòng kim loại tròn, lưỡi dao dài 18cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao bị cong, là loại dao sắc một bên, dao cũ đã qua sử dụng. Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn T sau khi bị thương đã phải đi cấp cứu và điều trị tại Trạm y tế xã Q, Trung tâm y tế huyện L và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình từ ngày 26/01/2020 đến ngày 05/02/2020 sau đó tiếp tục điều trị, phục hồi sức khỏe tại gia đình. Bị hại Bùi Văn T yêu cầu bị cáo Bùi Văn B bồi thường chi phí điều trị, tiền thuốc, phục hồi sức khỏe, tiền chăm sóc và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 89.400.000 (*Tám mươi chín triệu, bốn trăm nghìn*) đồng, trong đó chi phí có hóa đơn là 106.000 (*Một trăm linh sáu nghìn*) đồng. Hiện bị cáo vận động gia đình bồi thường cho bị hại được 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Bùi Văn N có hành vi dùng ghế Inox đập vào Bùi Văn B nhưng chỉ xây xước nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe và không có yêu cầu gì. Mặt khác hành vi của N là nhằm ngăn cản bị cáo không tiếp tục đánh bị hại, không phải là hành vi gây mất trật tự xã hội nên cáo trạng không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, xác định bị cáo có nhân thân xấu. Xác định tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là sau khi gây án đã tác động gia đình bồi thường bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về tang vật của vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô; tịch thu, tiêu hủy 02 con dao là bị cáo dùng gây án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng phản ánh; bị cáo nhận tội, không kêu oan, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo đồng thuận nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện Kiểm sát

đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo mới học hết lớp 3 nên phần nào ảnh hưởng đến nhận thức của bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt không phải nhân thân xấu vì tuy bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã quá 06 tháng theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức 36 tháng tù giam.

Bị hại không có ý kiến gì về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị hại và bị cáo thỏa thuận mức bồi thường tổng cộng là 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng; bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng và còn phải bồi thường tiếp 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng thuận nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo mức án 42 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự đề nghị công nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại ở mức 50.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Xuân T đề nghị trả lại xe mô tô cho bị cáo vì chiếc xe bị cáo mua từ anh Nguyễn Xuân T chưa trả hết tiền mua. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bùi Thị B, Bùi Thị Thúy N xác nhận khoản tiền đã bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại là tài sản chung của gia đình bị cáo và bị cáo tác động để gia đình bồi thường, nay không yêu cầu bị cáo bồi hoàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Ngày 26/01/2020, Bùi Văn B đã có hành vi dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm bị thương Bùi Văn T. Tỷ lệ tổn thương cơ thể Bùi Văn T là 25%. Hành vi của bị cáo không vì mâu thuẫn sâu sắc mà chỉ vì bức tức do bị đuổi về ngày đầu năm nên đã về nhà lấy hung khí đứng trước cổng nhà bị hại chửi bới thách thức đánh nhau. Do vậy hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ. Tỷ lệ tổn thương của bị hại nằm trong khoảng từ 11% đến 30%. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị

cáo Bùi Văn B đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính hung hãn, coi thường sức khỏe của người khác mà vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét, sau khi gây án bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và xét bị cáo là người dân tộc thiểu số và sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng bị cáo học mới hết lớp 3 nên có phần ảnh hưởng đến nhận thức của bị cáo và bị cáo là người có nhân thân tốt, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo phạm tội trong tình trạng say rượu bia không phải do nhận thức xã hội kém, mặt khác bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng thì cần lấy đó làm bài học cho bản thân chứ không phải chưa được giáo dục về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo không phải là người có nhân thân tốt vì đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì người có nhân thân tốt là người "nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc". Việc bị cáo xử phạt hành chính nhưng đã quá 6 tháng nhưng đó là hướng dẫn được hiểu là điều kiện để được hưởng án treo.

[6] *Về tang vật của vụ án:* Tang vật của vụ án là chiếc xe mô tô BKS 28FZ-146.xx là xe của bị cáo dùng để di chuyển, không phải là phương tiện phạm tội, có thể bị tạm giữ để bảo đảm thi hành án nhưng tại phiên tòa bị hại không yêu cầu biện pháp bảo đảm bồi thường, hơn nữa vì bị cáo còn có nghĩa vụ trả góp

giá trị xe mà nếu không trả được thì phải giao trả lại xe cho anh Nguyễn Xuân T nên cần trả lại cho bị cáo để bảo đảm quyền lợi cho anh Nguyễn Xuân T. Đối với con dao nhọn chuôi nhựa bị cáo cầm theo nhưng đã gãy, không còn giá trị sử dụng, con dao nhọn chuôi gỗ là hung khí bị cáo gây án nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu*) đồng, bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng và còn phải bồi thường tiếp 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án, bị buộc trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét miễn các loại án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2020.

3. Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 22,4cm x 03 cm, phần mũi nhọn của dao bị gãy và 01 chuôi dao bằng nhựa đen có kích thước 14cm x 03cm;

- 01 con dao mũi nhọn có tổng chiều dài 28,05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10,05cm, hai đầu chuôi có gắn vòng kim loại tròn, lưỡi dao dài 18cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao bị cong, là loại dao sắc một bên, dao cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 28FZ-146.xx, nhãn hiệu Kitafu, số loại 50W, màu trắng- đen, số máy 39FMB5103171, số khung B1PEKA103171.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK 0034 ngày 09/6/2020)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự: Khoản 5 Điều 275, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Công nhận thỏa thuận mức bồi thường giữa bị cáo và bị hại; bị cáo Bùi Văn B có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Bùi Văn T số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu*) đồng là thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra ngày 26/01/2020. Bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đ nên còn phải bồi thường tiếp 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của khoản tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn cho bị cáo Bùi Văn B 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Phạm Cao Sơn